

UBND TỈNH LẠNG SƠN  
**SỞ GIAO THÔNG VẬN TẢI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 949 /SGTVT-QLVT,PT&NL  
Vv đơn đốc thực hiện lắp đặt camera trên xe và áp dụng phần mềm quản lý bến xe khách theo lộ trình quy định tại Nghị định số 10/2020/NĐ-CP ngày 17/01/2020 của Chính phủ

*Lạng Sơn, ngày 15 tháng 4 năm 2021*

- Kính gửi: - Các đơn vị kinh doanh vận tải;  
- Các đơn vị quản lý bến xe khách trên địa bàn tỉnh.

Thực hiện Công văn số 2102/TCĐBVN-VT ngày 09/4/2021 của Tổng cục ĐBVN về việc đơn đốc thực hiện lắp đặt camera trên xe và áp dụng phần mềm quản lý bến xe khách theo lộ trình quy định tại Nghị định số 10/2020/NĐ-CP ngày 17/01/2020 của Chính Phủ.

Tính đến nay, thời hạn lắp đặt camera trên xe và thời hạn áp dụng phần mềm quản lý bến xe khách đối với các bến xe loại 5, loại 6 đã đến gần. Để đảm bảo thực hiện đúng lộ trình lắp đặt camera và lộ trình áp dụng phần mềm quản lý bến xe khách nhằm phục vụ công tác quản lý hoạt động kinh doanh vận tải và quản lý bến xe khách theo đúng quy định; Sở GTVT đề nghị các đơn vị thực hiện một số nội dung sau:

1. Về thực hiện lộ trình lắp đặt camera trên xe kinh doanh vận tải hành khách có sức chứa từ 09 chỗ (kể cả người lái xe) trở lên, xe ô tô kinh doanh vận tải hàng hoá bằng công – ten – nơ, xe đầu kéo.

a) Các đơn vị kinh doanh vận tải trên địa bàn có phương tiện thuộc đối tượng phải lắp camera khẩn trương thực hiện việc lắp đặt xong trước ngày 01/7/2021 theo quy định tại khoản 2 Điều 13 và khoản 2 Điều 14 của Nghị định số 10/2020/NĐ-CP ngày 17/01/2020 của Chính phủ.

b) Về việc lựa chọn loại camera lắp trên xe phải đảm bảo:

- Có chức năng ghi, lưu trữ theo quy định tại khoản 2 Điều 13 và khoản 2 Điều 14 của Nghị định số 10/2020/NĐ-CP và đảm bảo các yêu cầu tối thiểu theo quy định tại khoản 1 Điều 1 của Thông tư số 02/2021/TT-BGTVT.

- Truyền được dữ liệu hình ảnh với tần suất từ 12 đến 20 lần/giờ (tương đương 3-5 phút/lần truyền dữ liệu) về đơn vị kinh doanh vận tải và truyền về Tổng cục ĐBVN theo quy định tại điểm b khoản 5 Điều 34 của Nghị định số 10/2020/NĐ-CP.

- Thực hiện việc lắp đặt camera trên xe theo hướng dẫn của Bộ GTVT tại Văn bản số 12866/BGTVT-KHCN ngày 16/12/2020 về việc lắp đặt camera lên phương tiện kinh doanh vận tải đường bộ theo quy định tại Nghị định số

10/2020/NĐ-CP, Thông tư số 12/2020/TT-BGTVT (có văn bản số 12866/BGTVT-KHCN gửi kèm theo).

- Khuyến cáo đơn vị kinh doanh vận tải:

+ Lựa chọn các loại camera chạy trên nền tảng di động 4G hoặc 5G để đảm bảo tối ưu khi truyền hình ảnh và không phải thay thế, tránh lãng phí do trong thời gian tới, các nhà mạng viễn thông sẽ cắt sóng 2G theo lộ trình của Bộ Thông tin và Truyền thông.

+ Trước khi lắp đặt cần lưu ý kiểm tra, chạy thử các tính năng của camera, kiểm tra dữ liệu hình ảnh phải đảm bảo kèm theo các thông tin tối thiểu gồm: số giấy phép của người lái xe, biển số đăng ký xe (biển kiểm soát xe), vị trí (toạ độ GPS) của xe và thời gian theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 9 Thông tư số 12/2020/TT-BGTVT.

+ Khi ký kết hợp đồng cần có các điều khoản ràng buộc chặt chẽ trách nhiệm của đơn vị cung cấp camera về chủng loại, chất lượng thiết bị phải phù hợp theo quy định tại Nghị định số 10/2020/NĐ-CP, Thông tư số 12/2020/TT-BGTVT, Thông tư số 02/2021/TT-BGTVT và các quy định đối với thiết bị thông tin di động của Bộ Thông tin và Truyền thông; chế độ bảo hành, bảo trì và duy trì đường truyền dữ liệu; camera phải đảm bảo truyền dữ liệu hình ảnh về đơn vị kinh doanh vận tải và về Tổng cục ĐBVN (khi hệ thống xử lý dữ liệu hình ảnh của Tổng cục đi vào hoạt động) theo quy định.

c) Các quy định về xử phạt:

***Điều 28. Xử phạt các hành vi vi phạm quy định về vận tải đường bộ, dịch vụ hỗ trợ vận tải đường bộ (Nghị định 100/2019/NĐ-CP Quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ và đường sắt).***

*Khoản 6. Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 6.000.000 đồng đối với cá nhân, từ 10.000.000 đồng đến 12.000.000 đồng đối với tổ chức kinh doanh vận tải, dịch vụ hỗ trợ vận tải thực hiện một trong các hành vi vi phạm sau đây:*

*o) Sử dụng xe ô tô kinh doanh vận tải không lắp camera theo quy định (đối với loại xe có quy định phải lắp camera) hoặc có lắp camera nhưng không ghi, không lưu trữ được hình ảnh trên xe, người lái xe trong quá trình xe tham gia giao thông theo quy định;*

*p) Không thực hiện việc truyền, lưu trữ hình ảnh từ camera lắp trên xe ô tô về máy chủ của đơn vị, không cung cấp tài khoản truy cập vào máy chủ của đơn vị cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định;*

*Khoản 10. Ngoài việc bị phạt tiền, cá nhân, tổ chức thực hiện hành vi vi phạm còn bị áp dụng các hình thức xử phạt bổ sung sau đây:*

*a) Thực hiện hành vi quy định tại điểm h khoản 2; điểm a, điểm b, điểm d, điểm đ, điểm e, điểm g, điểm h, điểm l, điểm o, điểm p, điểm q, điểm r, điểm s, điểm t khoản 4; điểm d, điểm đ, điểm e, điểm g, điểm i, điểm k, điểm l, điểm m, điểm n,*

*điểm o, điểm p, điểm q khoản 6; điểm e, điểm i khoản 7 Điều này bị tước quyền sử dụng phù hiệu (biển hiệu) từ 01 tháng đến 03 tháng (nếu có hoặc đã được cấp) đối với xe vi phạm;*

*Khoản 11. Ngoài việc bị áp dụng hình thức xử phạt, cá nhân, tổ chức thực hiện hành vi vi phạm còn bị áp dụng các biện pháp khắc phục hậu quả sau đây:*

*h) Thực hiện hành vi quy định tại điểm q khoản 4; điểm đ, điểm n, điểm o khoản 6 Điều này buộc phải lắp đặt camera, dây an toàn, đồng hồ tính tiền cước, thiết bị in hóa đơn, thiết bị giám sát hành trình trên xe theo đúng quy định;*

*i) Thực hiện hành vi quy định tại điểm c, điểm p khoản 6 Điều này buộc phải cung cấp, cập nhật, truyền, lưu trữ, quản lý các thông tin từ thiết bị giám sát hành trình, camera lắp trên xe ô tô theo quy định; cung cấp tên đăng nhập, mật khẩu truy cập vào phần mềm xử lý dữ liệu từ thiết bị giám sát hành trình của xe ô tô hoặc máy chủ của đơn vị cho cơ quan có thẩm quyền theo quy định;*

## 2. Về thực hiện lộ trình áp dụng phần mềm quản lý bến xe khách.

a) Đối với các bến xe khách từ loại 1 đến loại 4:

Thực hiện truy cập vào phần mềm quản lý bến xe toàn quốc của Tổng cục ĐBVN để kiểm tra việc truyền dữ liệu đảm bảo theo quy định tại Điều 50 và khoản 4 Điều 51 của Thông tư số 12/2020/TT-BGTVT. Đối với các bến xe không thực hiện theo quy định sẽ xử lý các trường hợp vi phạm theo quy định tại Nghị định số 100/2019/NĐ-CP.

b) Đối với các bến xe khách còn lại:

- Các bến xe phải có phương án trang bị phần mềm và thực hiện truyền dữ liệu về máy chủ của Tổng cục ĐBVN trước ngày 01 tháng 7 năm 2021 theo quy định tại khoản 8 Điều 4 của Nghị định số 10/2020/NĐ-CP.

- Cấu trúc, định dạng dữ liệu và giao thức để các đơn vị bến xe khách thực hiện việc truyền dữ liệu về máy chủ của Tổng cục ĐBVN theo hướng dẫn tại Phụ lục văn bản số 1937/SGTVT-QLVTPTNL ngày 03/8/2020 của Sở GTVT Lạng Sơn về việc sử dụng phần mềm bến xe khách để quản lý hoạt động xe ra, vào bến và cung cấp thông tin trên Lệnh vận chuyển về Tổng cục ĐBVN (gửi kèm theo văn bản).

c) Các quy định về xử phạt:

*Điều 28. Xử phạt các hành vi vi phạm quy định về vận tải đường bộ, dịch vụ hỗ trợ vận tải đường bộ (Nghị định 100/2019/NĐ-CP Quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ và đường sắt).*

*Khoản 7: Phạt tiền từ 7.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với cá nhân, từ 14.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với tổ chức kinh doanh vận tải, dịch vụ hỗ trợ vận tải thực hiện một số hành vi vi phạm sau đây:*

g) Bến xe khách không áp dụng phần mềm quản lý bến xe, hệ thống camera giám sát theo quy định;

- Chi tiết liên hệ để được hỗ trợ kỹ thuật qua số điện thoại: 02083.607.668 hoặc 0965097289 (Gặp đ/c Uyên), 0949549805 (Gặp đ/c Trung). Email: [sonphattn@gmail.com](mailto:sonphattn@gmail.com) (Cán bộ Tổng cục Đường bộ Việt Nam).

Sở GTVT đề nghị các đơn vị khẩn trương triển khai thực hiện./.

**Nơi nhận:**

- Như kính gửi;
- Lãnh đạo Sở ;
- Hiệp hội Vận tải ô tô tỉnh Lạng Sơn;
- Website Sở;
- P.QLVTPTNL, TTGT;
- Lưu VT.

**KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**

**Đã ký**

**Nguyễn Ngọc Huy**